

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 222/2022/HS-ST
Ngày: 08-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Lưu
2. Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô ThR Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1989, tại Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT tổ dân phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi tạm trú: số 58 đường E, khu phố 2, phường F, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (đã chết); có vợ Nguyễn Hoài I, sinh năm 1989 (đã chết) và con có hai người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Quách Văn J**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1970, tại Hưng Yên. Nơi ĐHKHKT thôn K, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: khu phố 7, phường N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn O, sinh năm 1931 và bà Đặng Thị P(đã chết); có vợ Dương Thị Kim Q, sinh năm 1973 và con có hai người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Tiến R, sinh năm: 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: thôn S, xã T, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Ông Nguyễn Huy U, sinh năm 2005.

Người đại diện theo pháp luật bà Văn Thị V, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại thôn W, xã T, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/01/2022, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 51X6-6335 chở Cường (không rõ nhân thân) đi kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua tiệm vàng “Trung Thanh Phong” thuộc tổ 4, thôn S, xã T, thành phố Phan Thiết thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 86F1-1554 của Nguyễn Tiến R (sinh năm 1978, trú tại thôn S, xã T, thành phố Phan Thiết) đang dựng ở lề đường bên hông tiệm vàng, trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên A và Cường nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Cường đứng cạnh giới, A lên lút tiếp cận chiếc xe mô tô trên nổ máy rồi cùng Cường tẩu thoát. Trộm cắp được tài sản, Cường và A đem về cất dấu tại bãi đất trống phía sau xưởng nước đá “Hiệp Lực” thuộc khu phố 5, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 20/01/2022, A đem xe mô tô biển số 86F1-1551 đến xưởng nước đá “Ngọc Mai” thuộc khu phố 7, phường N, thành phố Phan Thiết gặp Quách Văn J để bán. Lúc này, A nói “Xe mới trộm ở T”, J vẫn đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng. Bán được xe trộm, A và Cường chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Mua được xe mô tô biển số 86F1-1554, J sợ phát hiện nên nhờ A tìm biển số khác để thay thế, A đồng ý và lấy 01 biển số 71B2-209.56 thay vào xe cho J. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, J tháo biển số 71B2-209.56 và cặp mâm xe của xe đem đến 01 tiệm phở liệu trên đường Trần Quý Cáp thuộc phường Đức Long, thành phố Phan Thiết để đổi 01 cặp mâm xe và 01 biển số 86F5-8063. Sau đó, J đã đem cặp mâm xe và biển số 86F5-8063 vừa đổi gắn vào xe để sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, Nguyễn Tiến R đã đến Công an xã T trình báo vụ việc. (Bút lục số 50, 141-144, 178-181)

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu tím, biển số 86F5-8063, số máy, số khung: 0139709, thu giữ từ Quách Văn J;
- 01 biển số xe 86F1-1554, do Công an xã T truy tìm;
- 01 biển số xe mô tô 71B2-209.56, thu giữ từ Nguyễn Văn A;
- Thu giữ của Tạ Thị Thanh Thanh (sinh năm 1987; trú tại thôn S, xã T, thành phố Phan Thiết): 01 USB hiệu DTSE9 4GB bên trong có chứa đoạn video ghi lại diễn biến A và Cường lấy trộm xe mô tô của Nguyễn Tiến R vào ngày 19/01/2022;

Tiếp đến vào khoảng 09 giờ ngày 20/01/2022, A điều khiển xe mô tô biển số 51X6-6335 đi đến xã T, thành phố Phan Thiết với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã T thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 86B2-418.68 của Nguyễn Huy U (sinh ngày 31/5/2005, trú tại thôn W, xã T, Phan Thiết) đang dừng bên hông của Ủy ban nhân dân xã T, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A dựng xe mô tô của mình ở gần đó rồi lén lút tiếp cận xe mô tô biển số 86B2-418.68 rồi dùng tuốc vít mang theo từ trước bẻ khóa xe. Sau đó, A nổ máy xe rồi điều khiển về cất giấu phía sau nhà máy nước đá Hiệp Lực thuộc khu phố 7, phường N, thành phố Phan Thiết, rồi A bắt xe ôm về lại Ủy ban nhân dân xã T lấy xe mô tô của mình rồi đi về.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, Nguyễn Huy U đã đến Công an xã T trình báo vụ việc như đã nêu trên. (Bút lục số 92)

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-418.68, số máy: E3X9E322815, số khung: 3240HY114236;
- 01 chiếc xe mô tô biển số 51X6-6335;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X6-6335 đứng tên Nguyễn Anh Tuấn (Bút lục số 93)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu tím, biển số 86F5-8063, số máy, số khung: 0139709 trị giá 8.000.000đ;
- 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-418.68, số máy: E3X9E322815, số khung: 3240HY114236 trị giá 12.000.000đ; (Bút lục số 39-40)

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu tím, biển số 86F1-1554, số máy, số khung: 0139709 cho Nguyễn Tiến R; chiếc xe mô tô biển số 86B2-418.68 cho Nguyễn Huy U. R và U đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. (Bút lục số 25)

Đối với 01 xe mô tô biển số 51X6-6335 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X6-6335; 01 biển số xe mô tô 71B2-209.56 và 01 biển số xe mô tô

86F5-8063: chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 USB hiệu DTSE9 4GB bên trong có chứa đoạn video ghi lại diễn biến A và Cường lấy trộm xe mô tô của Nguyễn Tiến R vào ngày 19/01/2022, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án để xét xử.

Tại Cáo trạng số 158/CT-VKSPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Quách Văn J về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý về vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt Nguyễn Văn A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn J phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt Quách Văn J từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa các bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 19/01/2022 đến ngày 20/01/2022 Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô có tổng trị giá 20.000.000 đồng, trên địa bàn xã T, thành phố Phan Thiết, trong đó trị giá tài sản là xe mô tô trong một lần trộm cắp từ 02 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Quách Văn J mặc dù đã được Nguyễn Văn A cho biết xe mô tô biển số 86F1-1554 là xe mô tô do A trộm cắp nhưng vì tư lợi vẫn cố ý mua với giá rẻ. Hành vi này của J đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét Nguyễn Văn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vì lười biếng không muốn lao động mà tìm cách lợi dụng sự sơ hở của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để đáp ứng nhu cầu vật chất của bản thân, bất chấp pháp luật, đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu tài sản mà còn gây mất trật tự trị an tại địa U. Do vậy cần thiết xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Quách Văn J là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mặc dù được A cho biết xe mô tô do A trộm cắp mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua xe với giá rẻ, sợ phát hiện đã thay thế một số bộ phận của xe để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tội phạm gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo A và J đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo A có vợ mới mất, đang nuôi hai con còn nhỏ, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo J phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn A đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quách Văn J không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tiền án, tiền sự:

Các bị cáo không có tiền án và tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo A là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo J có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với mức phạt từ 10 triệu đến 100 triệu đồng quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, sản xuất.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Dream, màu tím, biển số 86F1-1554, số máy, số khung 0139709 cho Nguyễn Tiến R và chiếc xe mô tô biển số 86B2-418.68 cho Nguyễn Huy U là đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét.

[8] Đối với một xe mô tô biển số 51X6-6335 kèm một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X6-6335; một biển số xe mô tô 71B2-209.56 và một biển số xe mô tô 86F5-8063, chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với người tên Cường có hành vi cùng bị cáo A thực hiện trộm cắp tài sản vào ngày 19/01/2022, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án, để tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn A **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* **Căn cứ:** Vào khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Quách Văn J phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”.

* **Xử phạt:** Phạt tiền bị cáo Quách Văn J **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Số tiền phạt nộp vào Ngân sách Nhà nước.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn A và Quách Văn J mỗi người phải nộp 200.000 đồng(hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2022). Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa U nơi cư trú.

Nơi nhân:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa U nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan